

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh
hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2022
(từ ngày 01/01/2022 - 31/12/2022)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 05/TTr-STP ngày 12/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2022 (tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022), cụ thể:

1. Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ năm 2022: 37 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (11 nghị quyết, 26 quyết định) do đã được thay thế, bãi bỏ bởi văn bản khác hoặc hết thời hạn thực hiện quy định tại văn bản; 0 văn bản ngưng hiệu lực toàn bộ (có Danh mục cụ thể kèm theo).

2. Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần năm 2022: 15 văn bản hết hiệu lực một phần (03 nghị quyết, 12 quyết định) do một phần nội dung đã được thay thế, sửa đổi, bãi bỏ bởi văn bản; 0 văn bản ngưng hiệu lực một phần (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử và Công báo tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp huyện;
- TT HĐND, UBND cấp xã
(UBND cấp huyện sao gửi);
- Các phòng chuyên môn VPUBND tỉnh;
- TTCN&Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, NC (S_20b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh